

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

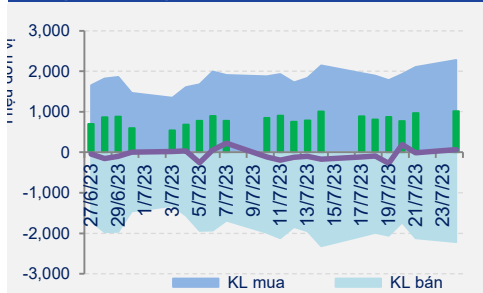
24/7/2023

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

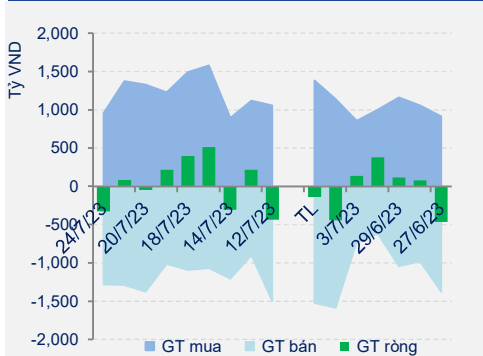
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,190.72	236.53
% Thay đổi	↑ 0.41%	↑ 0.66%
KLGD (CP)	1,014,890,234	129,869,823
GTGD (tỷ đồng)	20,024.21	2,100.52
Tổng cung (CP)	2,216,003,615	192,092,200
Tổng cầu (CP)	2,283,205,885	187,890,600

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	51,126,600	2,724,252
KL mua (CP)	37,558,100	4,470,101
GT mua (tỷ đồng)	953.67	74.06
GT bán (tỷ đồng)	1,282.20	49.37
GT ròng (tỷ đồng)	(328.54)	24.69

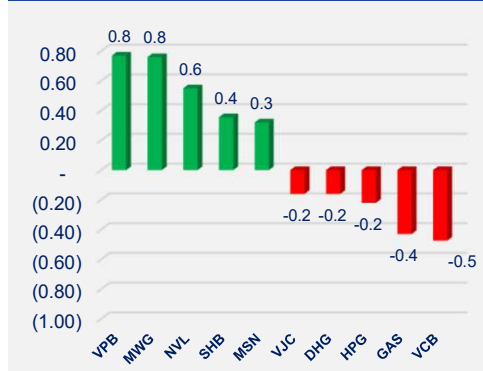
Tương quan cung cầu



Giá trị Giao dịch NĐTNN



Các cổ phiếu có ảnh hưởng nhất đến VN-INDEX



Tiếp xu hướng tăng điểm mạnh trong cuối tuần trước, VN-INDEX duy trì tăng điểm trong phiên đầu tuần hướng đến đến vùng giá tâm lý 1.200 điểm tương ứng với vùng đỉnh giá năm 2018 trước đây. Trong phiên VN-INDEX tăng lên 1.193 điểm sau đó chịu áp lực rung lắc điều chỉnh kiểm tra lại vùng quanh 1.180 điểm, kết phiên VN-INDEX duy trì tăng 4,82 điểm (+0,41%) lên 1.190,72 điểm với khối lượng giao dịch gia tăng tốt khi đạt hơn 01 tỷ cổ phiếu. HNX-INDEX duy trì tích cực khi tăng 1,55 điểm (+0,66%) lên 236,53 điểm. Độ rộng thị trường khá tích cực với tổng cộng 405 mã tăng giá (25 mã tăng trần), 229 mã giảm giá (07 mã giảm sàn) và 143 mã giữ giá tham chiếu.

Thanh khoản trên hai sàn niêm yết đạt 22.116,42 tỷ đồng, vượt mức trung bình với hơn 01 tỷ cổ phiếu trên sàn HOSE được giao dịch, thể hiện mức độ sôi động vượt mức khi dòng tiền vẫn đang luân chuyển gia tăng tốt trong thị trường. Nhà đầu tư nước ngoài bán ròng trong phiên đầu tuần trên HOSE với giá trị 4328,71 tỷ đồng, trong đó có tín hiệu bán ròng ở nhóm dịch vụ tài chính, chứng khoán sau thời gian mua ròng mạnh liên tiếp; mua ròng trên HNX với giá trị 24,69 tỷ đồng.

Thị trường đón nhận thông tin Chính phủ vừa ban hành Nghị quyết số 105/NQ-CP về các nhiệm vụ, giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, siết chặt kỷ luật, kỷ cương. Trong đó, yêu cầu Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định giảm 30% tiền thuê đất trong tháng 7/2023...

Nhóm cổ phiếu bất động sản vốn tích cực trở lại sau khi hệ thống giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ vận hành (19/7/2023), tiếp tục có động lực tốt hôm nay với tâm điểm là cổ phiếu NVL (+6,93%) khi tăng mạnh sau khi mở cửa và duy trì đà tăng tới hết phiên, khớp lệnh trên 95,9 triệu cổ phiếu, cao nhất kể từ tháng 12/2022. Nhiều mã trong ngành cũng tăng giá mạnh hết biên độ với thanh khoản gia tăng như VPH (+6,89%), LDG (+6,36%), QCG (+3,65%), DXG (+2,74%)...

Nhóm cổ phiếu đầu tư công, xây dựng, vật liệu xây dựng cũng có diễn biến rất nổi bật trong thị trường với những thông tin liên quan đến tình hình đấu thầu sân bay Long Thành, đa số tăng giá mạnh đột biến, thanh khoản gia tăng mạnh như PHC (+6,96%), VCG (+6,82%), LCG (+5,80%), PLC (+5,48%), C69 (+5,36%)... trong khi CTD (-6,94%), HBC (-3,16%) lại chịu áp lực bán mạnh.

Các cổ phiếu nhóm Logistic, cảng biển cũng có diễn biến khá tích cực với nhiều mã đột biến tích cực như DXP (+9,37%), TMS (+6,52%), VOS (+3,01%), SGP (+2,96%), GMD (+2,26%)...

Trong khi nhóm mã có tính chất thị trường như dịch vụ tài chính, chứng khoán phân hóa hơn, đa số vẫn tăng giá tốt với thanh khoản trên mức trung bình như TVS (+6,96%), SHS (+3,40%), CTS (+3,31%), WSS (+2,60%)... trong khi các mã điều chỉnh nhẹ với thanh khoản dưới trung bình là VDS (-1,96%), BVS (-1,12%), PSI (-1,11%)...

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn chính VN30F2308 tăng 6,5 điểm (+0,55%), chênh lệch -1,74 điểm so với VN30. Khối lượng giao dịch giảm nhẹ và chỉ đạt khoảng 70% so với mức trung bình, khối lượng mở OI sau phiên giao dịch đầu tiên gia tăng mạnh lên chiếm hơn 40% khối lượng giao dịch. Các kỳ hạn lớn hơn VN30F2309, VN30F2312, VN30F2404 chênh lệch xuống từ -4,05 điểm đến -15,84 điểm so với VN30. Cho thấy tâm lý thị trường đang khá lạc quan trong ngắn hạn, dịch chuyển các vị thế đầu cơ sang thị trường cơ sở khi duy trì nhiều cơ hội sinh lợi tốt ở VNINDEX, VN30.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



VN-Index tiếp tục tăng điểm nhẹ phiên đầu tuần và thoát xa khỏi vùng trì kéo của ngưỡng 1.150 điểm để hướng tới kháng cự gần nhất quanh vùng 1.200 điểm. Trong ngắn hạn, thị trường có thể chịu áp lực rung lắc, điều chỉnh khi tiệm cận vùng kháng cự với vùng hỗ trợ gần quanh 1.175 điểm. Xu hướng Uptrend trung hạn của chỉ số đã được xác nhận và VN-Index được kỳ vọng sẽ hướng tới mục tiêu gần là khu vực 1.300 điểm.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Đà tăng của thị trường tiếp tục được duy trì trong phiên đầu tuần, VnIndex tăng 4,82 điểm (+0,41%) và đóng cửa ở 1.190,72, gần mức cao nhất phiên cho thấy động lực tăng của thị trường vẫn tiếp tục mạnh và cũng cố xu hướng uptrend vừa xác nhận. Với trạng thái vận động chặt chẽ và ổn định của thị trường, chúng tôi đã xác nhận VN-Index hình thành xu hướng tăng điểm trung hạn với mục tiêu 1.300 điểm, trong ngắn hạn các nhịp tăng sẽ được củng cố đan xen bằng các nhịp điều chỉnh và tích lũy.

Xu hướng uptrend của thị trường đã hình thành khá tin cậy, vận động của thị trường trong uptrend được hình thành bởi các sóng tăng và điều chỉnh trong ngắn hạn liên tiếp, và như chúng tôi nhận định động lực tăng của thị trường sẽ còn kéo dài để VnIndex hướng tới khu vực 1.300 điểm. Xét dưới góc nhìn ngắn hạn, VN-Index rất có thể sẽ có các nhịp điều chỉnh trong xu hướng tăng, do đó nhà đầu tư ngắn hạn nên thận trọng trong việc giải ngân, hạn chế mua đuổi và chỉ nên xem xét theo dõi giải ngân trong các nhịp điều chỉnh.

Nhà đầu tư trung, dài hạn tiếp tục duy trì danh mục như chúng tôi vẫn thường xuyên khuyến nghị giải ngân trong thời gian vừa qua (đón đầu giai đoạn bùng nổ sau tích lũy). Trường hợp muốn gia tăng tỷ trọng nhà đầu tư có thể tận dụng mua vào ở các nhịp điều chỉnh, mục tiêu giải ngân đầu tư trung, dài hạn nên hướng tới các nhóm cổ phiếu đầu ngành, các cổ phiếu đang tích lũy và không bị điều chỉnh sâu, có kỳ vọng kết quả kinh doanh tiếp tục tăng trưởng trong năm nay.

Quý nhà đầu tư có thể tham khảo các mã cổ phiếu trong danh mục khuyến nghị đính kèm để có lựa chọn phù hợp!



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 24/7/2023

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trường Doanh thu TTM	T.trường Lợi nhuận TTM	
POW	13.30	13.1-13.6	16.5-17	12	18.2	5.1%	-26.0%	Theo dõi chờ giải ngân
EVE	18.55	18.5-19.5	24-25	17	8.8	-22.6%	-55.2%	Theo dõi chờ giải ngân
VOS	13.70	12.6-13.3	15.2-16	12	3.8	29.1%	31.1%	Theo dõi chờ giải ngân

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỜ

Ngày mở vị thế	Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
30/3/23	BVS	26.50	18	24-26	25	47.22%	Nắm giữ
28/4/23	PVS	34.90	25.1	33-34	33	39.04%	Nắm giữ
11/5/23	PVP	15.40	12.75	18-18.5	14.5	20.78%	Nắm giữ
19/5/23	DPR	61.50	54.8	65-67	60	12.23%	Nắm giữ
7/6/23	KBC	32.40	28.05	34-35	30.5	15.51%	Nắm giữ
21/6/23	GMD	58.80	51	62-64	56	15.29%	Nắm giữ
12/7/23	DCM	29.25	27.75	31-32	28	5.41%	Nắm giữ
24/7/23	VOS	13.70	13.4	15.5-16	12.5	2.24%	Giải ngân giá 13.4



TIN VĨ MÔ

15 dự án năng lượng tái tạo chuyển tiếp được phát điện thương mại lên lưới

Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) cho biết đến ngày 21/7/2023, có 15 nhà máy/phần nhà máy năng lượng tái tạo chuyển tiếp với tổng công suất 734,92 MW đã hoàn thành thủ tục thử nghiệm sau khi hòa lưới và công nhận ngày vận hành thương mại (COD), được phát điện thương mại lên lưới.

Thúc đẩy xuất khẩu nông sản vào các thị trường lớn

Trong những tháng cuối năm, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cho biết, sẽ tập trung triển khai các hoạt động nhằm thúc đẩy xuất khẩu các mặt hàng nông lâm thủy sản chủ lực vào 3 thị trường lớn là: Trung Quốc, Hoa Kỳ và Nhật Bản.

Giải ngân đầu tư công của Hà Nội không đạt kế hoạch đề ra

Theo Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cho biết, 6 tháng qua, số vốn giải ngân đầu tư công trên địa bàn thành phố đạt gần 16.000 tỷ đồng (bằng 34%), cao hơn cùng kỳ năm ngoái, nhưng vẫn thấp hơn kế hoạch đề ra là từ 40 đến 45%.

Bắc Giang thu hút hơn 1,5 tỷ USD vốn đầu tư trong 7 tháng năm 2023

Cụ thể, từ đầu năm đến nay, tỉnh Bắc Giang thu hút đầu tư hơn 72 triệu USD vốn đầu tư quy đổi; lũy kế 7 tháng thu hút được 1.550,43 triệu USD, gấp 1,5 lần so với cùng kỳ

Trong tháng 7 dự kiến bàn giao toàn bộ 5.000ha mặt bằng dự án sân bay Long Thành

Theo thông tin mới nhất, 2.500ha đất phục vụ dự án Đầu tư xây dựng cảng hàng không quốc tế Long Thành giai đoạn 1 đã được hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng và bàn giao cho các đơn vị liên quan để thi công các hạng mục của dự án. Đối với phần diện tích còn lại trong tổng diện tích khoảng 5.000ha của dự án, Đồng Nai cũng đang nỗ lực, phấn đấu hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng trong tháng 7/2023.



TIN DOANH NGHIỆP

Chứng khoán Trí Việt báo lãi quý 2 gấp hơn 4 lần

Theo BCTC quý 2/2023, CTCP Chứng khoán Trí Việt (HOSE: TVB) lãi sau thuế hơn 6,5 tỷ đồng, gấp hơn 4 lần cùng kỳ năm trước. Lũy kế 6 tháng đầu năm, doanh thu và lãi sau thuế Công ty đạt lần lượt 38 tỷ đồng và 7,6 tỷ đồng, giảm 65% và 81% so với cùng kỳ.

HAH chốt quyền trả cổ tức tỷ lệ 50% bằng cổ phiếu

Với tỷ lệ thực hiện 2:1, tương ứng 50% (cổ đông sở hữu 100 cp được nhận 50 cp mới), HAH sẽ phát hành thêm gần 35,2 triệu cp để trả cổ tức. Dự kiến sau khi hoàn tất phát hành, vốn điều lệ của HAH sẽ tăng từ hơn 703 tỷ đồng lên hơn 1.055 tỷ đồng. Ngày giao dịch không hưởng quyền là 07/08/2023

IJC: Lãi ròng quý 2 giảm 26%

Cụ thể, doanh thu thuần quý 2 gần như đi ngang so với cùng kỳ, với gần 706 tỷ đồng. Tuy nhiên, giá vốn tăng mạnh đã khiến lợi nhuận ròng quý 2 giảm 26% so với cùng kỳ, đạt 142 tỷ đồng.

Quý 2/2023, Thuận Đức ghi nhận lãi ròng thấp nhất 4 năm

Theo đó, TDP ghi nhận doanh thu thuần quý 2 đạt 791 tỷ đồng, tăng 14% so với cùng kỳ; tuy nhiên giá vốn bán hàng tăng 19% lên gần 708 tỷ đồng. Kết quả, TDP báo lãi ròng hơn 7 tỷ đồng, giảm đến 75% so với cùng kỳ. Đây là mức lãi ròng hàng quý thấp nhất của TDP kể từ sau quý 1/2019.

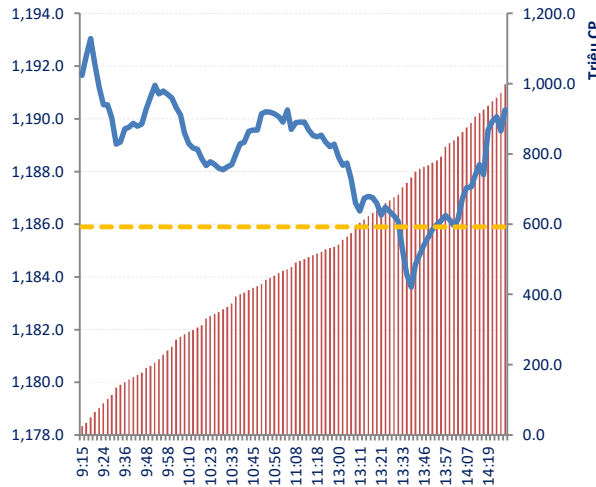
PNJ: hoàn thành hơn 55% kế hoạch lợi nhuận năm 2023

Công ty Cổ phần Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận (PNJ) công bố kết quả kinh doanh lũy kế 6 tháng đầu năm với doanh thu thuần đạt 16.459 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế đạt 1.083 tỷ đồng. Với kết quả này, công ty đã hoàn thành 55,9% kế hoạch lợi nhuận năm

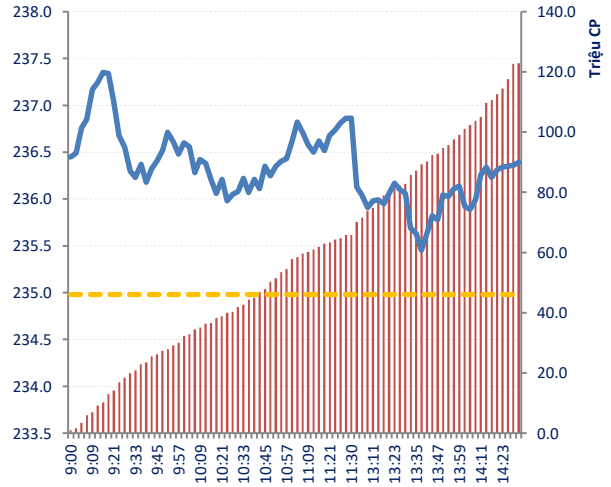


THỐNG KÊ GIAO DỊCH

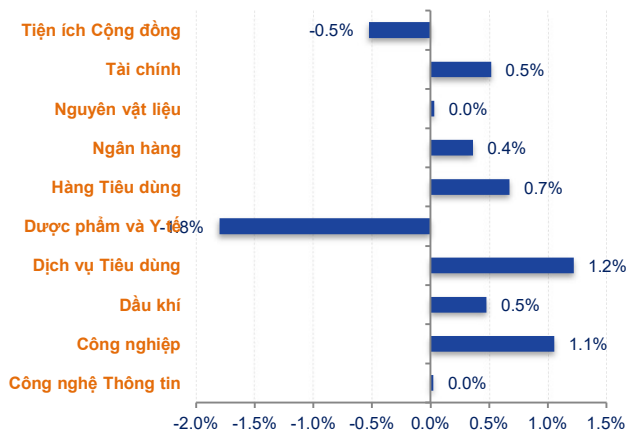
KLGD và VN-Index trong phiên



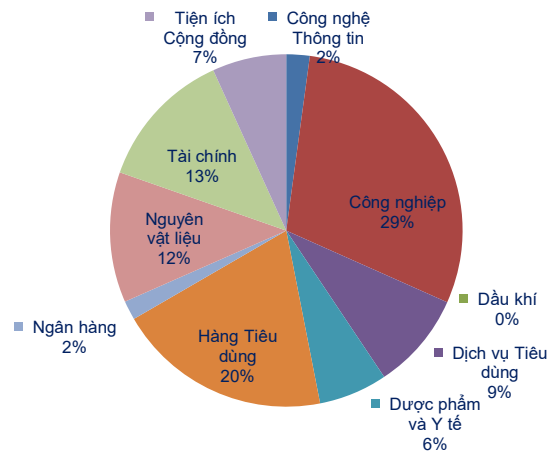
KLGD và HNX-Index trong phiên



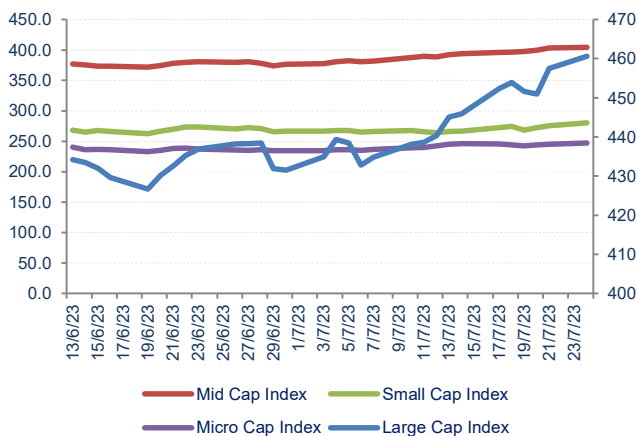
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



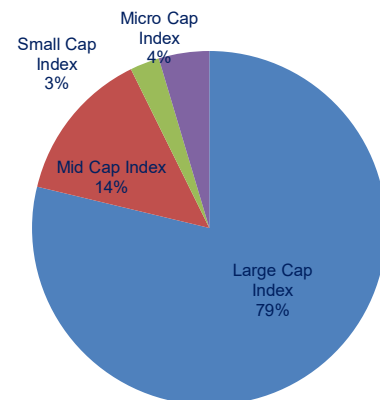
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng	TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VIB	1,558,400	MSB	10,796,100	1	SHS	3,630,900	CEO	2,125,300
2	NVL	973,100	SSI	2,447,900	2	PVS	142,800	NVB	52,888
3	KDH	902,200	POW	2,363,300	3	BVS	46,000	PTI	9,900
4	VPB	850,400	NLG	1,072,500	4	IDC	33,700	PVI	8,800
5	HDB	509,900	CTG	939,100	5	VNR	32,700	MBG	6,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
NVL	15.15	16.20	↑ 6.93%	95,941,300	SHS	14.70	15.20	↑ 3.40%	23,470,100
DIG	24.80	25.00	↑ 0.81%	33,705,300	CEO	18.00	18.00	→ 0.00%	9,906,537
VND	18.80	19.05	↑ 1.33%	27,174,400	TAR	18.30	20.10	↑ 9.84%	7,012,147
VPB	21.40	21.85	↑ 2.10%	27,088,000	PVS	34.30	34.90	↑ 1.75%	6,308,810
BCG	9.80	10.15	↑ 3.57%	25,069,700	MBG	5.80	6.10	↑ 5.17%	4,475,003

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CIG	7.01	7.50	0.49	↑ 6.99%	VFS	21.20	24.70	3.50	↑ 16.51%
LEC	8.33	8.91	0.58	↑ 6.96%	VE4	136.00	149.60	13.60	↑ 10.00%
PHC	7.90	8.45	0.55	↑ 6.96%	SGD	19.30	21.20	1.90	↑ 9.84%
L10	18.70	20.00	1.30	↑ 6.95%	TAR	18.30	20.10	1.80	↑ 9.84%
TVS	23.00	24.60	1.60	↑ 6.96%	NET	43.90	48.20	4.30	↑ 9.79%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DTL	28.70	26.70	-2.00	↓ -6.97%	SDN	49.00	44.10	-4.90	↓ -10.00%
CTD	79.20	73.70	-5.50	↓ -6.94%	SGC	79.40	71.50	-7.90	↓ -9.95%
SMA	8.20	7.67	-0.53	↓ -6.46%	KST	14.40	13.00	-1.40	↓ -9.72%
DMC	64.50	60.50	-4.00	↓ -6.20%	THS	14.60	13.20	-1.40	↓ -9.59%
TMP	59.50	55.90	-3.60	↓ -6.05%	PTD	15.70	14.20	-1.50	↓ -9.55%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
NVL	95,941,300	1.8%	414	36.6	0.7
DIG	33,705,300	2.2%	276	90.0	1.9
VND	27,174,400	4.1%	487	38.6	1.6
VPB	27,088,000	11.8%	1,796	11.9	1.4
BCG	25,069,700	0.6%	161	60.8	0.4

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	23,470,100	2.1%	224	65.6	1.3
CEO	9,906,537	7.5%	1,051	17.1	1.2
TAR	7,012,147	3.8%	585	31.3	1.2
PVS	6,308,810	5.6%	1,498	22.9	1.2
MBG	4,475,003	6.2%	697	8.3	0.5

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
CIG	↑ 7.0%	-3.3%	(170)	-	1.4
LEC	↑ 7.0%	-3.6%	(570)	-	0.5
PHC	↑ 7.0%	2.3%	298	26.5	0.6
L10	↑ 7.0%	6.8%	1,771	10.6	0.7
TVS	↑ 7.0%	4.5%	548	42.0	1.4

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VFS	↑ 16.5%	6.4%	780	-	-
VE4	↑ 10.0%	-25.5%	(3,269)	-	11.6
SGD	↑ 9.8%	-1.8%	(292)	-	1.3
TAR	↑ 9.8%	3.8%	585	31.3	1.2
NET	↑ 9.8%	33.6%	5,267	8.3	2.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VIB	1,558,400	28.4%	3,482	5.9	1.3
NVL	973,100	1.8%	414	36.6	0.7
KDH	902,200	8.6%	1,405	23.4	2.0
VPB	850,400	11.8%	1,796	11.9	1.4
HDB	509,900	20.8%	2,757	6.2	1.1

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	3,630,900	2.1%	224	65.6	1.3
PVS	142,800	5.6%	1,498	22.9	1.2
BVS	46,000	8.3%	2,576	10.4	0.8
IDC	33,700	34.3%	6,675	6.8	2.4
VNR	32,700	-0.1%	(16)	-	1.1

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	496,914	23.2%	6,533	16.1	3.4
VHM	256,908	24.9%	8,269	7.1	1.6
BID	236,486	19.7%	3,972	11.8	2.2
VIC	198,706	5.1%	1,800	28.9	1.5
GAS	190,247	24.1%	7,689	12.9	2.9

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	16,394	5.6%	1,498	22.9	1.2
IDC	14,982	34.3%	6,675	6.8	2.4
THD	14,000	4.0%	672	59.5	2.3
PVI	13,094	0.5%	187	298.7	1.6
KSF	12,300	4.9%	1,094	37.5	1.8

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
IBC	3.31	-5.6%	(1,044)	-	0.1
DXG	3.21	-1.5%	(355)	-	0.7
DRH	3.15	-0.4%	(48)	-	0.5
PDR	3.12	8.2%	1,118	18.6	1.6
VIX	2.96	7.0%	839	16.7	1.1

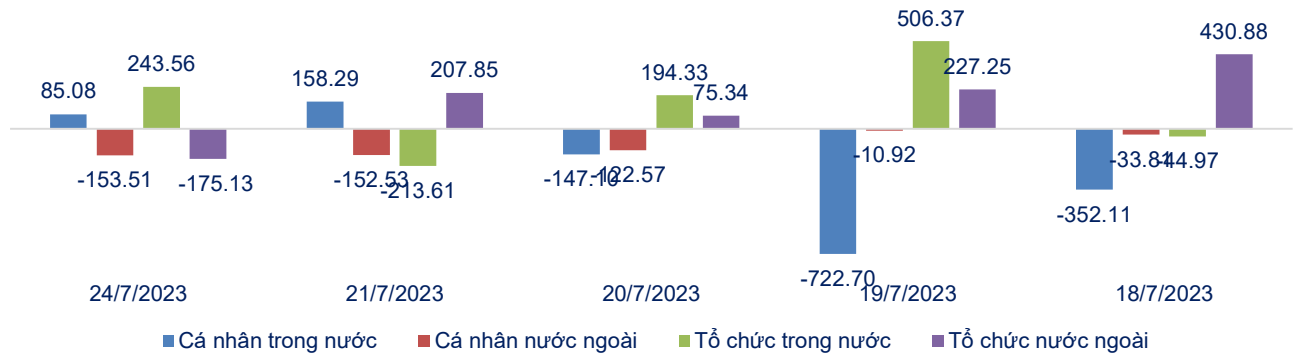
Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
APS	3.26	-44.5%	(5,589)	-	0.5
API	3.24	8.2%	921	6.6	0.5
IDJ	3.08	8.0%	901	6.3	0.5
SDA	3.00	0.3%	31	255.6	1.0
IVS	2.73	2.6%	273	48.7	1.3



THỐNG KÊ GIAO DỊCH THEO LOẠI NĐT

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
MSB	143.29	17.8%	2,355	5.6	0.9
NVL	126.51	1.8%	414	36.6	0.7
GEX	71.13	0.1%	23	941.8	0.9
NLG	36.83	4.4%	1,492	25.5	1.1
DBC	36.58	-3.8%	(741)	-	1.5

Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VSC	-73.48	8.1%	2,115	16.8	1.4
EIB	-64.83	14.8%	2,030	9.9	1.4
KDH	-63.71	8.6%	1,405	23.4	2.0
VHM	-51.77	24.9%	8,269	7.1	1.6
HPG	-49.53	0.7%	114	248.7	1.7

Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HTN	2.83	1.7%	304	57.5	1.1
VIB	2.79	28.4%	3,482	5.9	1.3
VGC	2.14	13.6%	2,761	17.1	2.3
FPT	1.73	22.1%	4,596	17.6	3.6
VRE	1.38	10.2%	1,488	19.1	1.9

Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
MSB	-143.92	17.8%	2,355	5.6	0.9
LPB	-4.09	14.7%	2,082	7.8	1.1
NVL	-3.67	1.8%	414	36.6	0.7
HPG	-3.10	0.7%	114	248.7	1.7
VND	-3.04	4.1%	487	38.6	1.6

Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VSC	73.26	8.1%	2,115	16.8	1.4
EIB	65.22	14.8%	2,030	9.9	1.4
HPG	44.90	0.7%	114	248.7	1.7
SSI	37.80	6.9%	1,035	27.8	1.9
KOS	35.83	1.0%	104	368.7	3.6

Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
NVL	-142.16	1.8%	414	36.6	0.7
GEX	-71.44	0.1%	23	941.8	0.9
DBC	-36.26	-3.8%	(741)	-	1.5
VCG	-14.32	1.4%	268	87.7	1.1
VND	-10.11	4.1%	487	38.6	1.6

Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
KDH	30.71	8.6%	1,405	23.4	2.0
VIB	29.77	28.4%	3,482	5.9	1.3
VHM	24.81	24.9%	8,269	7.1	1.6
VNM	23.59	23.5%	3,881	18.9	4.5
NVL	19.32	1.8%	414	36.6	0.7

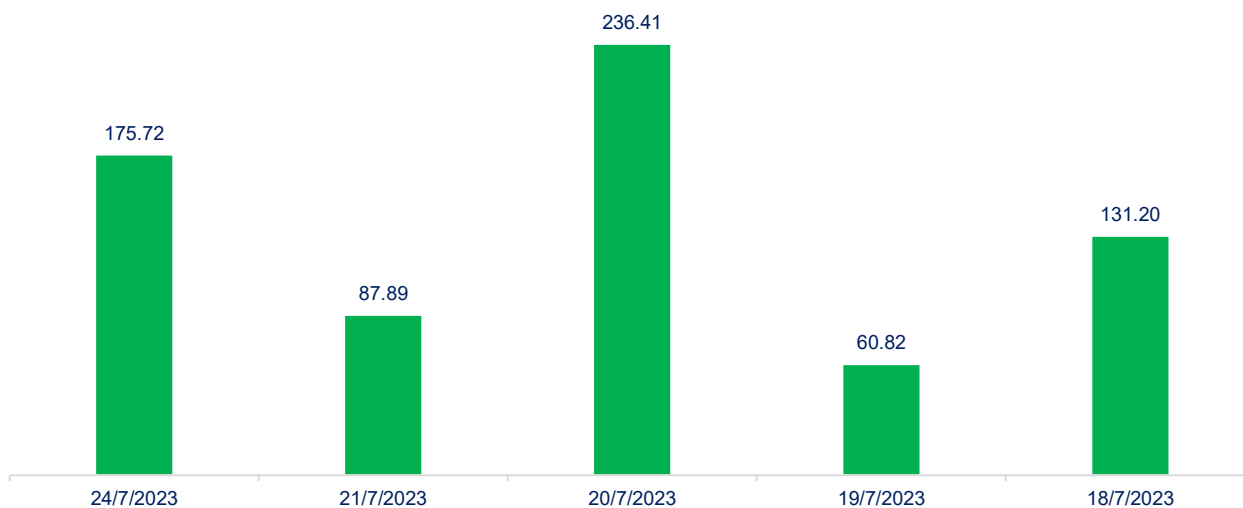
Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
SSI	-69.87	6.9%	1,035	27.8	1.9
NLG	-40.17	4.4%	1,492	25.5	1.1
VCB	-33.93	23.2%	6,533	16.1	3.4
POW	-31.37	5.2%	729	18.2	0.9
PNJ	-28.72	21.5%	5,368	14.9	2.9

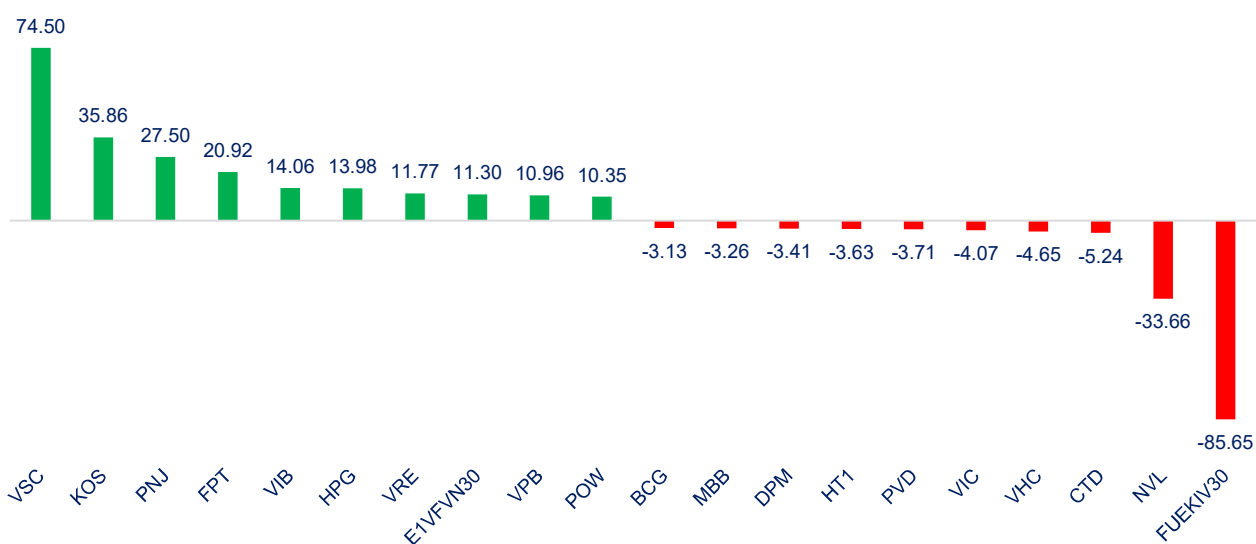


THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/ bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)





Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường
cuong.hnv2@shs.com.vn

Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Bùi Mạnh Kiên
kien.bm@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, Cao ốc Sài Gòn
Metropolitan, 235 Đồng Khởi,
Phường Bến Nghé, Quận 1, TP
HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
